

31. TIÊU KINH RỪNG SỪNG BÒ (*Cūḷagosiṅga Sutta*)¹

325. Như vậy tôi nghe.

Một thời, Thế Tôn ở Nāḍika, tại Giṇṇakāvasatha. Lúc bấy giờ, Tôn giả Anuruddha (A-na-luật-đà), Tôn giả Nandiya, Tôn giả Kimbila trú tại khu vườn² trong rừng Gosiṅga có nhiều cây Sa-la. Rồi Thế Tôn, vào buổi chiều, sau khi tham thiền, đứng dậy đi đến khu vườn trong rừng Gosiṅga có nhiều cây Sa-la. Người giữ vườn thấy Thế Tôn từ xa đi đến, liền bạch Thế Tôn:

– Bạch Sa-môn, chớ có vào khu vườn này. Có ba thiện nam tử đang trú tại đây rất ái luyến tự ngã (*attakāmarūpā*). Chớ có phiền nhiễu các vị ấy.

Tôn giả Anuruddha nghe người giữ vườn nói chuyện với Thế Tôn như vậy liền nói với người giữ vườn:

– Này người giữ vườn, chớ có ngăn chặn Thế Tôn. Thế Tôn, bậc Đạo sư của chúng tôi đã đến.

Rồi Tôn giả Anuruddha đi đến Tôn giả Nandiya, Tôn giả Kimbila và nói:

– Chư Tôn giả hãy đến, chư Tôn giả hãy đến! Thế Tôn, bậc Đạo sư của chúng ta đã đến.

Rồi Tôn giả Anuruddha, Tôn giả Nandiya và Tôn giả Kimbila ra đón Thế Tôn, một người cầm y bát của Thế Tôn, một người sửa soạn chỗ ngồi, một người đặt sẵn nước rửa chân. Thế Tôn ngồi trên chỗ ngồi đã soạn sẵn, sau khi ngồi, Thế Tôn rửa chân. Rồi các Tôn giả ấy đánh lễ Thế Tôn và ngồi xuống một bên. Và Thế Tôn nói với Tôn giả Anuruddha đang ngồi xuống một bên:

326. – Này Anuruddhā,³ các ông có được an lành không? Có được sống yên vui không? Đi khát thực có khỏi mệt nhọc không?

– Bạch Thế Tôn, chúng con được an lành; bạch Thế Tôn, chúng con sống yên vui; bạch Thế Tôn, chúng con đi khát thực khỏi có mệt nhọc.

¹ Kinh này có phần giống như M. 128, *Upakkilesa Sutta* (Kinh Tùy phiên nào); Vin. I. 337. Kinh tương đương trong bộ *Trung A-hàm kinh* là *Ngưu giác Sa-la lâm kinh* 牛角娑羅林經 (T.01. 0026.185. 0729b27). Tham chiếu: Tăng. 增 (T.02. 0125.24.8. 0626b11).

² *Dāya. MA.* II. 235-36 viết giống như *araṇṇa* (ngôi rừng).

³ Anuruddhā: Dùng số nhiều để chỉ cho cả 3 Tôn giả.

– Nay Anuruddhā, các ông có sống hòa hợp, hoan hỷ với nhau, không có cãi nhau, như nước với sữa, sống nhìn nhau với cặp mắt thiện cảm không?⁴

– Bạch Thế Tôn, thật sự chúng con sống hòa hợp, hoan hỷ với nhau, không có cãi nhau, như nước với sữa, sống nhìn nhau với cặp mắt thiện cảm.

– Nay Anuruddhā, như thế nào các ông sống hòa hợp, hoan hỷ với nhau, như nước với sữa, sống nhìn nhau với cặp mắt thiện cảm?

– Bạch Thế Tôn, ở đây, chúng con nghe như sau: “Thật lợi ích thay cho ta! Thật khéo lợi ích thay cho ta, khi ta được sống với các vị đồng Phạm hạnh như vậy!” Bạch Thế Tôn, do vậy, đối với các vị đồng Phạm hạnh này, con khởi lên từ thân nghiệp,⁵ trước mặt và sau lưng; con khởi lên từ khẩu nghiệp, trước mặt và sau lưng; con khởi lên từ ý nghiệp, trước mặt và sau lưng. Bạch Thế Tôn, do vậy, chúng con nghĩ như sau: “Ta hãy từ bỏ tâm của ta và sống thuận theo tâm của những Tôn giả này.” Bạch Thế Tôn, con từ bỏ tâm của con, và sống thuận theo tâm của những Tôn giả ấy. Bạch Thế Tôn, chúng con tuy khác thân nhưng giống như đồng một tâm.

Rồi Tôn giả Nandiya... (như trên)... rồi Tôn giả Kimbila bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, ở đây chúng con nghĩ như sau: “Thật lợi ích thay cho ta! Thật khéo lợi ích thay cho ta, khi ta được sống với các vị đồng Phạm hạnh như vậy!” Bạch Thế Tôn, do vậy, đối với các vị đồng Phạm hạnh này, con khởi lên từ thân nghiệp, trước mặt và sau lưng; con khởi lên từ khẩu nghiệp, trước mặt và sau lưng; con khởi lên từ ý nghiệp, trước mặt và sau lưng. Bạch Thế Tôn, do vậy, chúng con nghĩ như sau: “Ta hãy từ bỏ tâm của ta và sống thuận theo tâm của những Tôn giả này.” Bạch Thế Tôn, con từ bỏ tâm của con và sống thuận theo tâm của những Tôn giả ấy. Bạch Thế Tôn, chúng con tuy khác thân nhưng giống như đồng một tâm. Bạch Thế Tôn, như vậy chúng con sống hòa hợp, hoan hỷ với nhau, như nước với sữa, sống nhìn nhau với cặp mắt thiện cảm.

327. – Lành thay, lành thay, này Anuruddhā! Này Anuruddhā, các ông có sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần không?

– Bạch Thế Tôn, thật sự chúng con sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần.

– Này Anuruddhā, như thế nào, các ông sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần?

– Ở đây, bạch Thế Tôn, chúng con, ai đi làng khát thực về trước,⁶ thì người ấy sắp đặt các chỗ ngồi, soạn sẵn nước uống, nước rửa chân, soạn sẵn một bát để bỏ đồ dư. Ai đi làng khát thực về sau, thì người ấy, còn đồ ăn thừa nếu muốn thì ăn, nếu không muốn thì bỏ vào chỗ không có cỏ xanh hay đổ vào nước không có loài côn trùng và người ấy xếp dọn lại các chỗ ngồi, cất đi nước uống, nước rửa chân, cất đi cái bát để bỏ đồ dư và quét sạch nhà ăn. Ai

⁴ M. I. 206, 398 và III. 156.

⁵ Giống như M. I. 222.

⁶ Giống như Vin. I. 157.

thấy ghè nước uống, ghè nước rửa chân, hay ghè nước trong nhà cầu hết nước, trống không thì người ấy sẽ lo liệu [nước]. Nếu ai làm không nổi với sức bàn tay của mình, thì người ấy dùng tay ra hiệu gọi người thứ hai: “Chúng ta hãy lo liệu [nước].” Dầu vậy, bạch Thế Tôn, chúng con không vì vậy mà gây ra tiếng động. Và đến ngày thứ năm, bạch Thế Tôn, suốt cả đêm, chúng con ngồi đàm luận về đạo pháp. Như vậy, bạch Thế Tôn, chúng con sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần.

328. – Lành thay, lành thay, này Anuruddhā! Này Anuruddhā, các ông sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần như vậy, các ông có chứng được pháp Thượng nhân, tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh, sống thoải mái, an lạc không?

– Bạch Thế Tôn, sao có thể không được. Ở đây, bạch Thế Tôn, lâu cho đến khi chúng con muốn, chúng con ly dục, ly pháp bất thiện, chứng và trú Thiền thứ nhất, một trạng thái hỷ lạc do ly dục sanh, có tâm có tứ. Như vậy, bạch Thế Tôn, đối với chúng con, là pháp Thượng nhân, tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh; chúng con chứng được và sống thoải mái, an lạc, nhờ chúng con sống không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần.

– Lành thay, lành thay, này Anuruddhā! Này Anuruddhā, các ông có vượt qua sự an trú kia, có làm cho khinh an sự an trú kia, và chứng được một pháp Thượng nhân khác, một tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh và sống thoải mái, an lạc không?

– Bạch Thế Tôn, làm sao có thể không được. Ở đây, bạch Thế Tôn, lâu cho đến khi chúng con muốn, chúng con diệt tầm và tứ, chứng và trú Thiền thứ hai, một trạng thái hỷ lạc do định sanh, không tầm không tứ, nội tĩnh nhất tâm. Bạch Thế Tôn, chúng con vượt qua sự an trú kia, làm cho khinh an sự an trú kia; chúng con chứng được pháp Thượng nhân khác, một tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh và sống thoải mái, an lạc.

– Lành thay, lành thay, này Anuruddhā! Này Anuruddhā, các ông có vượt qua sự an trú kia, có làm cho khinh an sự an trú kia, và chứng được một pháp Thượng nhân khác, một tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh và sống thoải mái, an lạc không?

– Bạch Thế Tôn, làm sao có thể không được. Ở đây, bạch Thế Tôn, lâu cho đến khi chúng con muốn, chúng con ly hỷ trú xả, chánh niệm tỉnh giác, thân cảm sự lạc thọ mà các bậc Thánh gọi là xả niệm lạc trú, chứng và trú Thiền thứ ba. Bạch Thế Tôn, chúng con vượt qua sự an trú kia, làm cho khinh an sự an trú kia; chúng con chứng được pháp Thượng nhân khác, một tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh và sống thoải mái, an lạc.

– Lành thay, lành thay, này Anuruddhā! Này Anuruddhā, các ông có vượt qua sự an trú kia, có làm cho khinh an sự an trú kia, và chứng được một pháp Thượng nhân khác, một tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh và sống thoải mái, an lạc không?

– Bạch Thế Tôn, làm sao có thể không được. Ở đây, bạch Thế Tôn, lâu cho đến khi chúng con muốn, chúng con xả lạc xả khổ, diệt hỷ ưu đã cảm thọ trước, chúng và trú Thiền thứ tư, không khổ không lạc, xả niệm thanh tịnh. Bạch Thế Tôn, chúng con vượt qua sự an trú kia, làm cho khinh an sự an trú kia; chúng con chứng được pháp Thượng nhân khác, một tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh và sống thoải mái, an lạc.

329. – Lành thay, lành thay, này Anuruddhā! Này Anuruddhā, các ông có vượt qua sự an trú kia, có làm cho khinh an sự an trú kia, và chứng được một pháp Thượng nhân khác, một tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh và sống thoải mái, an lạc không?

– Bạch Thế Tôn, làm sao có thể không được. Ở đây, bạch Thế Tôn, lâu cho đến khi chúng con muốn, chúng con vượt lên mọi sắc tưởng, diệt trừ mọi chướng ngại tưởng, không tác ý đối với dị tưởng; chúng con nghĩ rằng: “Hư không là vô biên”, chúng và trú Không vô biên xứ. Bạch Thế Tôn, chúng con vượt qua sự an trú kia, làm cho khinh an sự an trú kia; chúng con chứng được pháp Thượng nhân khác, một tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh và sống thoải mái, an lạc... (như trên). Ở đây, lâu cho đến khi chúng con muốn, chúng con vượt qua mọi Không vô biên xứ, nghĩ rằng: “Thức là vô biên”, chúng và trú Thức vô biên xứ... (như trên). Ở đây, lâu cho đến khi chúng con muốn, chúng con vượt qua mọi Thức vô biên xứ, nghĩ rằng: “Không có vật gì”, chúng và trú Vô sở hữu xứ... (như trên). Ở đây, lâu cho đến khi chúng con muốn, chúng con vượt qua mọi Vô sở hữu xứ, chúng và trú Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Ở đây, bạch Thế Tôn, lâu cho đến khi chúng con muốn, chúng con vượt qua Phi tưởng phi phi tưởng xứ, chúng và trú Diệt thọ tưởng định. Sau khi đã thấy nhờ trí tuệ, các lậu hoặc của chúng con được đoạn trừ. Bạch Thế Tôn, chúng con vượt qua sự an trú kia, làm cho khinh an sự an trú kia; chúng con chứng được pháp Thượng nhân này, một tri kiến thù thắng xứng đáng bậc Thánh và sống thoải mái, an lạc. Bạch Thế Tôn, chúng con không thấy một lạc trú nào khác cao thượng hơn, thù thắng hơn sự lạc trú này.

– Lành thay, lành thay, Anuruddhā! Này Anuruddhā, ngoài lạc trú này, không có một lạc trú nào khác cao thượng hơn, thù thắng hơn.

330. Thế Tôn thuyết pháp cho Tôn giả Anuruddha, Tôn giả Nandiya và Tôn giả Kimbila, khai thị, khích lệ, làm cho hoan hỷ, làm cho phấn khởi, rồi từ chỗ ngồi đứng dậy ra về. Tôn giả Anuruddha, Tôn giả Nandiya và Tôn giả Kimbila, sau khi tiễn đưa Thế Tôn và đi trở về. Tôn giả Nandiya và Tôn giả Kimbila nói với Tôn giả Anuruddha:

– Chúng tôi không bao giờ nói với Tôn giả Anuruddha như sau: “Chúng tôi là người đã chứng và an trú quả này, an trú quả này”, và nhờ vậy, Tôn giả Anuruddha, trước mặt Thế Tôn, đã nêu rõ [các quả chứng] cho đến sự đoạn trừ các lậu hoặc.

– Chư Tôn giả không nói với tôi như sau: “Chúng tôi là người đã chứng và an trú quả này, an trú quả này”, nhưng với tâm của tôi, tôi biết được tâm của các Tôn giả: “Chư Tôn giả này là người đã chứng và an trú quả này, an trú quả này.” Và chư thiên có nói với tôi về vấn đề này: “Chư Tôn giả này là người đã chứng và an trú quả này, an trú quả này.” Chính nhờ phương tiện này, các câu mà Thế Tôn hỏi đã được trả lời.

331. Rồi Dīgha Parajana,⁷ một Yakkha (Dạ-xoa) đến chỗ Thế Tôn ở; sau khi đến, đánh lễ Ngài và đứng một bên. Sau khi đứng một bên, Dīgha Parajana bạch Thế Tôn:

– Bạch Thế Tôn, thật lợi ích thay cho dân chúng Vajjī (Bạt kỳ)! Thật khéo lợi ích thay cho dân chúng Vajjī! Vì Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ở đây, và cả ba thiện nam tử, Tôn giả Anuruddha, Tôn giả Nandiya và Tôn giả Kimbila cũng vậy.

Sau khi nghe tiếng của Yakkha Dīgha Parajana, các Địa thần làm cho tiếng này được nghe: “Chư Hiền giả, thật lợi ích thay cho dân chúng Vajjī! Thật khéo lợi ích thay cho dân chúng Vajjī! Vì Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ở đây và cả ba thiện nam tử này, Tôn giả Anuruddha, Tôn giả Nandiya và Tôn giả Kimbila cũng vậy.”

Sau khi nghe tiếng của các Địa thần, Bốn Thiên Vương thiên... (như trên)... cõi trời Ba Mươi Ba... Dạ-ma thiên... Đâu-suất-đà thiên... Hóa Lạc thiên... Tha Hóa Tự Tại thiên... Phạm Chúng thiên làm cho tiếng này được nghe: “Chư Hiền giả, thật lợi ích thay cho dân chúng Vajjī! Thật khéo lợi ích thay cho dân chúng Vajjī! Vì Thế Tôn, bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác ở đây và cả ba thiện nam tử này, Tôn giả Anuruddha, Tôn giả Nandiya và Tôn giả Kimbila.” Như vậy, trong giờ phút này, trong sát-na này, các Tôn giả ấy được biết cho đến Phạm thiên.

– Sự việc là như vậy, này Dīgha, sự việc là như vậy, này Dīgha. Này Dīgha, nếu gia đình nào, ba thiện nam tử này xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, nghĩ đến ba thiện nam tử này với tâm niệm hoan hỷ, thì gia đình ấy sẽ được an lạc, hạnh phúc lâu dài. Này Dīgha, nếu bà con quyến thuộc của gia đình mà ba thiện nam tử này xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, nghĩ đến ba thiện nam tử này với tâm niệm hoan hỷ, thì bà con quyến thuộc của gia đình mà ba thiện nam tử này xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, nghĩ đến ba thiện nam tử này với tâm niệm hoan hỷ, thì bà con quyến thuộc của gia đình ấy sẽ được an lạc, hạnh phúc lâu dài. Này Dīgha, nếu làng nào... nếu xã ấp nào... nếu thành phố nào... nếu quốc độ nào... nếu tất cả Sát-đế-lỵ... nếu tất cả Bà-la-môn... nếu tất cả Phệ-xá (Vessa)... nếu tất cả Thủ-đà (Sudda)... Này Dīgha, nếu thế giới với chư Thiên, với Ác ma, với Phạm thiên, với chúng Samôn, Bà-la-môn, chư thiên và loài người nhớ đến ba Tôn giả này với tâm niệm hoan hỷ, thì thế giới ấy với chư Thiên, với Ác ma, với Phạm thiên, với chúng

⁷ MA. II. 244 nói Dīgha là một Devarāja (Thiên Vương) và Parajana là tên của vị này.

Sa-môn, Bà-la-môn, chư thiên và loài người sẽ được an lạc, hạnh phúc lâu dài. Nay Dīgha, hãy xem ba thiện nam tử này sống như thế nào vì hạnh phúc cho chúng sanh, vì an lạc cho chúng sanh, vì lòng thương tưởng cho đời, vì hạnh phúc, vì an lạc cho chư thiên và loài người.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy, Dạ-xoa Dīgha Parajana hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

